

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TOG.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109622538

3. Ngày thành lập: 06/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16, ngách 26/39, phố Tư Đình, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0906669878

Fax:

Email: togia.vn@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
2.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
3.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
5.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
6.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
7.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
8.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
9.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
12.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
15.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
16.	Thu gom rác thải độc hại	3812
17.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
19.	Tái chế phế liệu	3830
20.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình đường sắt	4211

23.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
24.	Xây dựng công trình điện	4221
25.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
26.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
27.	Xây dựng công trình thủy	4291
28.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
29.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
30.	Phá dỡ	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
39.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
45.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
46.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
49.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
51.	Hoạt động tư vấn quản lý Loại trừ: - Hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán.	7020
52.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Loại trừ: - Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát	7120
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
54.	Cho thuê xe có động cơ	7710
55.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Năm tỉ đồng

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ ANH VĂN	Thôn Lại Xá, Xã Minh Lăng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000. 000	500.000.000	10,000	151250185	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000. 000	500.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ NHUNG	Thôn Phan Xá, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000 .000	2.500.000.000	50,000	013262703	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	250.000 .000	2.500.000.000	50,000		

3	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	Thôn Đoài, Xã Mê Linh, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000.000	2.000.000.000	40,000	034076000681
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000.000	2.000.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 16/07/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 013262703

Ngày cấp: 23/02/2010

Nơi cấp: CA thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Thôn Phan Xá, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Phan Xá, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội